

FEE SCHEDULE & FINANCIAL POLICY - SCHOOL YEAR 2026-2027 FOR VIETNAM AUSTRALIA PRIMARY AND SECONDARY SCHOOL (VAS SCHOOL OR VAS MULTI-LEVEL SCHOOL)

*Biểu phí & Chính sách Tài chính - Năm học 2026-2027
Trường Tiểu học, Trung học cơ sở, Trung học phổ thông Việt Úc
(Trường VAS hoặc Trường VAS liên cấp)*

Tuition for mainstream programs at all VAS schools (excluding Sala campus)
Học phí chính khóa tại các Trường VAS (ngoại trừ cơ sở Sala)

Age group <i>Bậc học</i>	Grade levels <i>Cấp lớp</i>	Cambridge English Programme (CEP) <i>Lộ trình tiếng Anh Cambridge chuyên sâu</i>			Cambridge Academic Programme (CAP) <i>Lộ trình Cambridge-MOET song hành</i>		
		One-time payment <i>Đóng 1 lần/năm</i>	2 installments payment <i>Đóng 2 lần/năm</i>	4 installments payment <i>Đóng 4 lần/năm</i>	One-time payment <i>Đóng 1 lần/năm</i>	2 installments payment <i>Đóng 2 lần/năm</i>	4 installments payment <i>Đóng 4 lần/năm</i>
PRIMARY <i>TIỂU HỌC</i>	Grade 1/ Lớp 1	188.000.000	94.000.000	47.000.000	225.600.000	112.800.000	56.400.000
	Grade 2/ Lớp 2	215.900.000	107.950.000	53.975.000	249.900.000	124.950.000	62.475.000
	Grade 3/ Lớp 3	225.500.000	112.750.000	56.375.000	260.950.000	130.475.000	65.237.500
	Grade 4/ Lớp 4	239.800.000	119.900.000	59.950.000	277.560.000	138.780.000	69.390.000
	Grade 5/ Lớp 5	254.200.000	127.100.000	63.550.000	294.200.000	147.100.000	73.550.000
SECONDARY <i>TRUNG HỌC</i>	Grade 6/ Lớp 6	259.100.000	129.550.000	64.775.000	300.000.000	150.000.000	75.000.000
	Grade 7/ Lớp 7	283.600.000	141.800.000	70.900.000	328.200.000	164.100.000	82.050.000
	Grade 8/ Lớp 8	302.800.000	151.400.000	75.700.000	350.400.000	175.200.000	87.600.000
	Grade 9/ Lớp 9	335.800.000	167.900.000	83.950.000	381.550.000	190.775.000	95.387.500
	Grade 10/ Lớp 10	355.600.000	177.800.000	88.900.000	404.100.000	202.050.000	101.025.000
	Grade 11/ Lớp 11	365.650.000	182.825.000	91.412.500			
	Grade 12/ Lớp 12	400.800.000	200.400.000	100.200.000			

Tuition for mainstream programs at all VAS schools (excluding Sala campus)
Học phí chính khóa tại các Trường VAS (ngoại trừ cơ sở Sala)

Age group <i>Bậc học</i>	Grade levels <i>Cấp lớp</i>	Cambridge Academic Programme International (CAP Int'l) <i>Lộ trình tích hợp quốc tế toàn phần Cambridge</i>		
		One-time payment <i>Đóng 1 lần/năm</i>	2 installments payment <i>Đóng 2 lần/năm</i>	4 installments payment <i>Đóng 4 lần/năm</i>
PRIMARY <i>TIỂU HỌC</i>	Grade 1/ Lớp 1	278.600.000	139.300.000	69.650.000
	Grade 2/ Lớp 2	308.500.000	154.250.000	77.125.000
	Grade 3/ Lớp 3	322.100.000	161.050.000	80.525.000
	Grade 4/ Lớp 4	342.600.000	171.300.000	85.650.000
	Grade 5/ Lớp 5	363.100.000	181.550.000	90.775.000
SECONDARY <i>TRUNG HỌC</i>	Grade 6/ Lớp 6	370.400.000	185.200.000	92.600.000
	Grade 7/ Lớp 7	405.100.000	202.550.000	101.275.000
	Grade 8/ Lớp 8	432.450.000	216.225.000	108.112.500
	Grade 9/ Lớp 9	469.250.000	234.625.000	117.312.500
	Grade 10/ Lớp 10	492.340.000	246.170.000	123.085.000
	Grade 11/ Lớp 11	580.300.000	290.150.000	145.075.000
	Grade 12/ Lớp 12	609.000.000	304.500.000	152.250.000



Reservation Fee/ Phí giữ chỗ

- The reservation fee is applicable for both re-enrollment and first-time enrollment to guarantee a place at VAS school for the school year 2026-2027 and ensure that the required facilities, teaching staff, teaching and learning resources can be made available to accommodate the students learning appropriately. The timely enrollment and payment of reservation fee will guarantee 100% space for a student for the school year 2026-2027.

For re-enrollment: Parents are required to send the “Re-enrollment Confirmation Letter” to the VAS school before **15 March 2026**.

Phí giữ chỗ được áp dụng cho học sinh đăng ký lần đầu và học sinh tái ghi danh nhằm đảm bảo cho việc giữ chỗ trong năm học 2026-2027 của học sinh được sắp xếp chu đáo về: cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, các trang thiết bị, phương tiện dạy và học. Việc ghi danh và đóng phí giữ chỗ đúng hạn sẽ đảm bảo 100% chỗ học tập cho học sinh trong năm học 2026-2027 tại trường VAS.

Đối với học sinh tái ghi danh: Phụ huynh cần gửi thư “Xác nhận tái ghi danh” cho Trường VAS trước **ngày 15/03/2026**.

- Payment time for reservation fee:

For re-enrollment: The reservation fee must be paid before **31 March 2026**.

Thời hạn đóng Phí giữ chỗ:

Học sinh tái ghi danh: Phí giữ chỗ phải được đóng trước **ngày 31/03/2026**.

- The reservation fee is valid until **20 July 2026** and will be deducted against the payment of the school year 2026-2027 tuition made by parents. In the event that the enrollment papers are not completed and the agreed tuition fee for a student is not fully paid by this date, the reservation fee will become null and void and non-deductible. The reservation fee is non-refundable in all cases.

Khoản phí này có hiệu lực đến ngày 20/07/2026 và sẽ được trừ khi phụ huynh đóng học phí cho năm học 2026-2027. Sau ngày 20/07/2026, nếu phụ huynh không hoàn tất việc đóng học phí và các thủ tục nhập học năm học 2026-2027 cho học sinh thì khoản phí này không còn hiệu lực và không được trừ. Phí giữ chỗ không được hoàn lại trong mọi trường hợp.

- Amount: VND 20.000.000/student.**

Mức phí: 20.000.000 VNĐ/học sinh.

Application and Registration Fees/ Phí đăng ký và Phí nhập học

- Application fee shall be paid in full as soon as students register their interest and undertake the placement test.

Phí đăng ký được đóng một lần khi học sinh đăng ký và làm bài kiểm tra xếp lớp đầu vào.

- The registration fee shall be paid in full for the first enrollment. The registration fee waiver applies to a student’s re-enrollment within two years from leaving VAS school System (*).

Phí nhập học phải được đóng đầy đủ cho lần nhập học đầu tiên. Phí nhập học sẽ được miễn trong trường hợp học sinh tái ghi danh trong vòng 02 năm kể từ khi nghỉ học tại Hệ thống trường VAS ().*

- These fees are a one-time payment and non-refundable.

Các khoản phí này chỉ đóng một lần và sẽ không được hoàn lại.

Description/ Diễn Giải	Primary/ Tiểu Học	Secondary/ Trung Học
Registration fee/ Phí nhập học	15.000.000	15.000.000
Application fee/ Phí đăng ký	3.000.000	3.000.000

(*) VAS school System includes VAS Kindergarten school and VAS Multi-level school.

Hệ thống trường VAS bao gồm Trường VAS Mầm non và Trường VAS liên cấp.

Academic Calendar/ Lịch năm học

The 2026-2027 Academic Year Calendar will be provided to parents and students at the commencement date.

Lịch năm học 2026-2027 sẽ được thông báo đến phụ huynh và học sinh vào thời điểm đầu năm học.



Method and schedule of payment/ Hình thức và thời hạn thanh toán

Payment schedule/ Thời hạn thanh toán phí

Fees must be fully paid **2 weeks** prior to the milestone(s) provided below except for the first installment of tuition and other fees (*)
Học phí và các khoản phí khác phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn **2 tuần** trước mốc thời gian bắt đầu theo bảng dưới đây trừ trường hợp Học phí lần thanh toán đầu tiên và các khoản phí khác (*)

Installment Commencement Date/ Thời gian bắt đầu (*)

1 st Installment/ Đợt 1	2 nd Installment/ Đợt 2	3 rd Installment/ Đợt 3	4 th Installment/ Đợt 4
17/08/2026	19/10/2026	01/01/2027	15/03/2027

Note/ Lưu ý:

(*) The payment schedule and Installment Commencement Date is subject to changes depending on the objective circumstances, which might lead to changes to the teaching and learning plan and schedule of VAS school.

Thời hạn thanh toán phí và Thời gian bắt đầu có thể thay đổi tùy thuộc vào những lý do khách quan dẫn đến sự thay đổi về kế hoạch và thời gian dạy và học của trường VAS.

a) The first installment of tuition and other fees must be made **four (4) weeks** before the commencement of the new school year at the latest. If the fees remain unsettled by parents by then, VAS school reserves the right to reject the admission of the students for the new school year until all the outstanding fees are fully paid.

Học phí lần thanh toán đầu tiên và các khoản phí khác phải được thanh toán chậm nhất là bốn (04) tuần trước ngày bắt đầu năm học mới. Trong trường hợp học phí và các khoản phí khác không được thanh toán đầy đủ như quy định, trường VAS bảo lưu quyền từ chối tiếp nhận học sinh nhập học cho đến khi phụ huynh hoàn tất thanh toán đầy đủ học phí và các khoản phí.

b) The 2, 3, 4 installment payments of tuition and other fees must be paid as per the payment schedules above.

Học phí và các khoản phí khác của các đợt thanh toán thứ 2, thứ 3 và thứ 4 phải được thực hiện đúng hạn theo Thời hạn thanh toán ở trên.

c) A late payment charge of 0,2% (but not exceeding 3%) of the due amount will be applied for each day after 01 week from the payment date of each milestone. If the fees remain unpaid after **30 days** from the payment date of each milestone, VAS school reserves the right to **withhold school reports** and terminate its education service provision to the concerned students until all overdue fees are received by VAS school. In the event that the concerned student is withdrawn from the VAS school after this period, parents will still be liable to pay any outstanding fees (if any) to VAS school.

For any case where (i) the tuition for a student remains outstanding for 30 days, and (ii) the education service provision to the concerned student has been terminated, VAS school reserves the right, at its sole discretion, to accept or refuse any re-enrollment of the concerned Students in future.

Mức phạt đóng phí trễ hạn tương đương 0.2%/ngày (nhưng tổng cộng không quá 3%) trên học phí trễ hạn sẽ được áp dụng sau 01 tuần kể từ ngày hết hạn đóng phí của từng mốc thời gian tương ứng. Sau 30 ngày kể từ ngày hết hạn đóng phí của từng mốc thời gian tương ứng, nếu các khoản phí vẫn chưa được thanh toán đầy đủ, trường VAS bảo lưu quyền **giữ lại báo cáo kết quả học tập** và từ chối cung cấp các dịch vụ giáo dục cho học sinh cho đến khi nhận được đầy đủ các khoản phí. Trường hợp học sinh nghỉ học tại trường VAS, phụ huynh vẫn có trách nhiệm phải thanh toán toàn bộ các khoản phí tồn đọng theo quy định (nếu có) cho trường VAS.

Trường hợp (i) phụ huynh chậm thanh toán 30 ngày, và (ii) học sinh đã bị ngừng cung cấp các dịch vụ giáo dục, trường VAS bảo lưu quyền chấp nhận hay từ chối việc tái ghi danh của học sinh trong tương lai.

Please refer to further information in the VAS Parent and Student Handbook and VAS School Rules.

Quý phụ huynh vui lòng xem thêm thông tin chi tiết trong các tài liệu Sổ tay Phụ huynh và Học sinh VAS và Nội quy Trường VAS.

Late Enrollment/ Nhập học muộn sau ngày khai giảng

Students being enrolled after school opening date/ Học sinh nhập học sau khai giảng:

1. Tuition/ Học phí:

Enrollment time Thời gian nhập học	Enrollment within the period of Nhập học trong thời gian 21/09/2026 - 18/10/2026	Enrollment within the period of Nhập học trong thời gian 30/11/2026 - 31/12/2026	Enrollment within the period of Nhập học trong thời gian 15/02/2027 - 14/03/2027	Enrollment within the period of Nhập học trong thời gian 26/04/2027 - 22/05/2027
Late Enrollment Tuition Học phí nhập học muộn	60% of 1 st installment and 100% of 2 nd , 3 rd , 4 th installments 60% của đợt thanh toán 1 và 100% của đợt thanh toán 2, 3 và 4	60% of 2 nd installment and 100% of 3 rd , 4 th installments 60% của đợt thanh toán 2 và 100% của đợt thanh toán 3 và 4	60% of 3 rd installment and 100% of 4 th installment 60% của đợt thanh toán 3 và 100% của đợt thanh toán 4	60% of 4 th installment 60% của đợt thanh toán 4

Late enrollment tuition applies only to the first-time enrollment or first re-enrollment in VAS school within a school year.

Học phí nhập học muộn chỉ áp dụng đối với học sinh nhập học lần đầu tiên hoặc học sinh tái ghi danh lần đầu trong phạm vi một năm học.

2. Meal and Transportation fees/ Tiền ăn và Phí xe đưa rước:

• Meal fees are fully paid for each respective installment payment. For students being enrolled after VAS school opening date, the meal fee shall be paid for that full enrolling week.

Tiền ăn được đóng theo đơn vị trọn đợt thanh toán. Học sinh nhập học sau ngày khai giảng sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần.

• The transportation fee is fully paid for each installment payment. For the students being enrolled for the transportation service after VAS school opening date, the transportation fee shall be paid for that full week. To maintain the sustainability and continuity of the transportation service provision, the computation of partial transportation fee will be made once only for the first time of use, through the entire school year.

Phí xe đưa rước được đóng theo đơn vị trọn đợt thanh toán tương ứng. Học sinh đăng ký đi xe sau ngày khai giảng, phí xe đưa rước được đóng theo đơn vị trọn tuần. Để đảm bảo tính ổn định của việc bố trí xe, cách tính phí lẻ tuần chỉ áp dụng một lần khi học sinh đăng ký đi xe lần đầu trong năm học.



Full-year payment incentive/ Ưu đãi đóng Học phí sớm

A full-year payment incentive will be offered for payment of **Annual Tuition** as follows:

Ưu đãi dành cho hình thức thanh toán **Học phí trọn năm** như sau:

- A discount of 5% will apply to payment of Total Annual Tuition by **01 June 2026**.
Giảm 5% học phí đóng 1 lần cho cả năm học đến hết **ngày 01 tháng 06 năm 2026**.
- A discount of 3% will apply to payment of Total Annual Tuition by **15 July 2026**.
Giảm 3% học phí đóng 1 lần cho cả năm học đến hết **ngày 15 tháng 07 năm 2026**.

Note: The above full-year payment incentive policy is not applicable concurrently with other incentive policies of similar nature.

Lưu ý: Chính sách ưu đãi đóng Học phí sớm nêu trên không được áp dụng cùng lúc với các chính sách ưu đãi khác có cùng nội dung.

Sibling Incentives/ Ưu đãi dành cho anh chị em ruột

- A 5% discount on Tuition for the second child as biological sibling discount in VAS school System.
Giảm 5% Học phí cho con thứ hai khi phụ huynh có 2 con là anh chị em ruột học trong cùng Hệ thống trường VAS.
 - A 10% discount on Tuition for the third child as biological sibling discount in VAS school System.
Giảm 10% Học phí cho con thứ ba khi phụ huynh có 3 con là anh chị em ruột học trong cùng Hệ thống trường VAS.
 - A 15% discount on Tuition and free Registration Fee for the fourth child onwards as biological sibling discount in VAS school System.
Giảm 15% Học phí và miễn Phí Nhập học cho con thứ tư trở đi khi Phụ huynh có từ 4 con trở lên là anh chị em ruột học trong cùng Hệ thống trường VAS.
- (*) The biological sibling discount is applicable for the enrollment of the second, third, and fourth child onwards only with the highest discount applicable for the youngest child's enrollment.
Học phí giảm được tính trên học phí của con thứ hai, thứ ba, thứ tư trở đi theo nguyên tắc tỷ lệ giảm học phí cao nhất dành cho học sinh nhỏ tuổi nhất.
- (*) Biological siblings are those who have the same birth father or mother or the same birth parents, excluding those who are adopted or stepchildren.
Anh chị em ruột là anh chị em có cùng cha hoặc cùng mẹ hoặc cùng cha mẹ về mặt huyết thống, không bao gồm anh chị em là con nuôi hoặc con riêng.

Meal fee/ Tiền ăn

- Meal fees are fully paid for each respective installment payment. For students being enrolled after VAS school opening date, the meal fee shall be paid for that full enrolling week.
Tiền ăn được đóng theo đơn vị trọn đợt thanh toán. Học sinh nhập học sau ngày khai giảng sẽ đóng theo đơn vị trọn tuần.
- Students who confirm not to have breakfast at VAS schools shall receive a 15% deduction for the meal fee.
Học sinh đăng ký không ăn sáng sẽ được giảm 15% trên đơn giá tiền ăn.
- Parents are required to inform VAS school via the "Non-breakfast registration form" at least 5 working days prior to the payment date of each installment. The non-breakfast registration must be **effective for the entire duration of the respective installment payment**.
Phụ huynh cần điền vào "Mẫu đơn đăng ký không ăn sáng" của Trường VAS và thông báo cho nhà trường ít nhất 5 ngày làm việc trước ngày đến hạn thanh toán của mỗi đợt thanh toán. Việc đăng ký không ăn sáng được **áp dụng cho toàn bộ thời gian của đợt thanh toán tương ứng**.
- The weekly fee serves as the basis to calculate meal fee in case of late enrollment or refund/ defer/ transfer only.
Phí theo tuần chỉ được áp dụng để tính tiền ăn trong trường hợp học sinh nhập học trễ hoặc hoàn trả/ bảo lưu/ chuyển phí.

Age group Bậc học	One-time payment (CEP, CAP) Đóng 1 lần/năm	One-time payment (CAPI) Đóng 1 lần/năm	1 st Installment Đóng lần 1	2 nd Installment (CEP, CAP) Đóng lần 2	2 nd Installment (CAPI) Đóng lần 2	3 rd Installment Đóng lần 3	4 th Installment Đóng lần 4	Weekly fee Phí theo tuần
PRIMARY TIỂU HỌC	32.992.000	32.060.000	8.015.000	8.947.000	8.015.000	7.456.000	8.574.000	932.000
SECONDARY TRUNG HỌC	40.393.000	39.252.000	9.813.000	10.954.000	9.813.000	9.129.000	10.497.000	1.141.000

The above meal fee includes a deduction for the period of Christmas break as provided in the VAS Academic Calendar.

Tiền ăn đã bao gồm phần giảm trừ cho giai đoạn nghỉ Giáng Sinh của Học sinh căn cứ theo Lịch năm học chính thức của VAS.



Transportation fee/ Phí xe đưa rước

- Biological sibling discount for school transportation:
 - Two-way transportation (same address): 20% discount for each student.
 - One-way transportation (same address): 10% discount for each student.

Chính sách giảm phí cho học sinh có anh chị em ruột sử dụng xe đưa rước như sau:

 - Đưa rước hai chiều (cùng địa điểm đi và về): giảm 20% mỗi học sinh.
 - Đưa rước một chiều (cùng địa điểm đi hoặc về): giảm 10% mỗi học sinh.
- One-way transportation is charged at 60% of the two-way transportation fee.
Phí xe đưa rước một chiều bằng 60% mức phí xe đưa rước hai chiều.
- The transportation fee is fully paid for each installment payment. For the students being enrolled for the transportation service after VAS school opening date, the transportation fee shall be paid for that full week. To maintain the sustainability and continuity of the transportation service provision, the computation of partial transportation fee will be made once only for the first time of use, through the entire school year.
Phí xe đưa rước được đóng theo đơn vị trọn đợt thanh toán tương ứng. Học sinh đăng ký đi xe sau ngày khai giảng, phí xe đưa rước được đóng theo đơn vị trọn tuần. Để đảm bảo tính ổn định của việc bố trí xe, cách tính phí lẻ tuần chỉ áp dụng một lần khi học sinh đăng ký đi xe lần đầu trong năm học.
- The weekly fee serves as the basis to calculate transportation fee in case of late enrollment or refund/ defer/ transfer only.
Phí theo tuần chỉ được áp dụng để tính phí xe đưa rước trong trường hợp học sinh nhập học trễ hoặc hoàn trả/ bảo lưu/ chuyển phí.

Type <i>Loại</i>	One-time payment (CEP, CAP) <i>Đóng 1 lần/năm</i>	One-time payment (CAPI) <i>Đóng 1 lần/năm</i>	1 st Installment <i>Đóng lần 1</i>	2 nd Installment (CEP, CAP) <i>Đóng lần 2</i>	2 nd Installment (CAPI) <i>Đóng lần 2</i>	3 rd Installment <i>Đóng lần 3</i>	4 th Installment <i>Đóng lần 4</i>	Weekly fee <i>Phí theo tuần</i>
Route 1 <i>Tuyến 1 (0->2km)</i>	18.019.000	17.532.000	4.383.000	4.870.000	4.383.000	3.896.000	4.870.000	487.000
Route 2 <i>Tuyến 2 (2.1-> 4km)</i>	29.304.000	28.512.000	7.128.000	7.920.000	7.128.000	6.336.000	7.920.000	792.000
Route 3 <i>Tuyến 3 (4.1-> 6km)</i>	37.888.000	36.864.000	9.216.000	10.240.000	9.216.000	8.192.000	10.240.000	1.024.000
Route 4 <i>Tuyến 4 (6.1-> 8km)</i>	45.732.000	44.496.000	11.124.000	12.360.000	11.124.000	9.888.000	12.360.000	1.236.000
Route 5 <i>Tuyến 5 (8.1-> 10km)</i>	51.319.000	49.932.000	12.483.000	13.870.000	12.483.000	11.096.000	13.870.000	1.387.000
Route 6 <i>Tuyến 6 (10.1-> 12km)</i>	56.869.000	55.332.000	13.833.000	15.370.000	13.833.000	12.296.000	15.370.000	1.537.000
Route 7 <i>Tuyến 7 (12.1-> 14km)</i>	61.309.000	59.652.000	14.913.000	16.570.000	14.913.000	13.256.000	16.570.000	1.657.000

The above transportation fee includes a deduction for the period of Christmas break as provided in the VAS Academic Calendar.
Tiền xe đã bao gồm phần giảm trừ cho giai đoạn nghỉ Giáng Sinh của Học sinh căn cứ theo Lịch năm học chính thức của VAS.



Book Pack, Stationeries & Other Deductible Collections

Chi phí sách giáo khoa, học cụ và các khoản tạm thu khác

- The fees are estimated below. VAS School will provide the final fees list to Parents after the school opening date or at the time the official exam fees are published by the respective exam bodies.

Các mức phí liệt kê dưới đây là tạm tính. Trường VAS sẽ thông báo mức phí chính thức sau thời điểm khai giảng năm học hoặc tại thời điểm lệ phí thi chính thức được công bố bởi các đơn vị tổ chức các kỳ thi tương ứng.

Age group <i>Bậc học</i>	Grade levels <i>Cấp lớp</i>	International Benchmark Exams Fees/ <i>Lệ phí các kỳ thi chuẩn quốc tế</i>			Books pack, stationeries & other fees <i>Sách giáo khoa, học cụ và chi phí khác</i>
		Cambridge Academic Programme (CAP) <i>Lộ trình Cambridge-MOET song hành</i>	Cambridge Academic Programme International (CAP Int'l) <i>Lộ trình tích hợp quốc tế toàn phần Cambridge</i>	Cambridge English Programme (CEP) <i>Lộ trình tiếng Anh Cambridge chuyên sâu</i>	
PRIMARY <i>TIỂU HỌC</i>	Grade 1 <i>Lớp 1</i>				5.000.000
	Grade 2 <i>Lớp 2</i>			900.000	5.000.000
	Grade 3 <i>Lớp 3</i>				5.000.000
	Grade 4 <i>Lớp 4</i>			1.000.000	5.000.000
	Grade 5 <i>Lớp 5</i>	3.200.000	3.200.000	1.100.000	5.000.000
SECONDARY <i>TRUNG HỌC</i>	Grade 6 <i>Lớp 6</i>				8.000.000
	Grade 7 <i>Lớp 7</i>	1.700.000	1.700.000	1.300.000	8.000.000
	Grade 8 <i>Lớp 8</i>	4.900.000	6.500.000	1.300.000	8.000.000
	Grade 9 <i>Lớp 9</i>	4.400.000	4.400.000		13.000.000
	Grade 10 <i>Lớp 10</i>	21.800.000	30.500.000		5.000.000
	Grade 11 <i>Lớp 11</i>		26.000.000	4.700.000	8.000.000
	Grade 12 <i>Lớp 12</i>		27.000.000	4.700.000	5.000.000

Age group/ <i>Bậc học</i> Notebook/ <i>Tập học sinh</i>	Primary <i>Tiểu học</i>	Secondary <i>Trung học</i>
Notebook - Small size <i>Tập loại nhỏ</i>	7.000	
Notebook - Big size <i>Tập loại lớn</i>	13.000	13.000

Other deductible collections are to cover the cost of/ *Các khoản tạm thu khác bao gồm chi phí cho các mục sau:*

1./ MOET textbooks, Cambridge textbooks, online reading software and materials, notebooks and stationery.

Sách giáo khoa Bộ Giáo dục & Đào tạo, sách giáo khoa Cambridge, phần mềm và tư liệu đọc trực tuyến, tập viết và văn phòng phẩm cho Học sinh.

2./ The payment of international benchmark exams fees is compulsory for VAS students of respective exam grades. The international exams include Primary Checkpoint, Secondary Checkpoint, IGCSE, AS/A Level, IELTS, Starters, Movers, Flyers, Ket, Pet, etc., not including the late registration fees (if applicable).

Việc thanh toán lệ phí các kỳ thi chuẩn quốc tế là bắt buộc đối với Học sinh VAS ở các khối lớp tương ứng. Các kỳ thi quốc tế bao gồm Checkpoint Tiểu học, Checkpoint Trung học, IGCSE, AS/ A Level, IELTS, Starters, Movers, Flyers, Ket, Pet, v.v., không bao gồm các khoản phí đăng ký trễ hạn (nếu có).



Fee Deferral, Refund & Transfer Policy/ Quy định về bảo lưu, hoàn trả, chuyển đổi các khoản phí

Refund, deferral, transfer of school fees shall be considered subject to the following:

Việc hoàn trả, bảo lưu, chuyển đổi các khoản phí chỉ được xem xét khi:

Item/ Khoản mục	Tuition/ Học phí	Meal fee/ Tiền ăn	Transportation fee/ Phí xe đưa rước
Notice time <i>Thời gian báo trước</i>	Request for deferral, transfer, refund of tuition will be processed only when (i) VAS school receives an official written request from parents at least 60 days before the respective milestones of 17/08/2026, 19/10/2026, 01/01/2027 and 15/03/2027, and (ii) the concerned student leaves VAS school before the respective payment milestones. Các yêu cầu bảo lưu, chuyển phí, hoàn trả Học phí chỉ được giải quyết khi (i) Trường VAS nhận được thông báo bằng văn bản chính thức của phụ huynh ít nhất 60 ngày trước các mốc thời gian tương ứng là 17/08/2026, 19/10/2026, 01/01/2027 và 15/03/2027, và (ii) học sinh chính thức nghỉ học tại trường VAS trước các mốc thời gian tương ứng nêu trên.	Advance notice of 10 working days (2 weeks) from Monday to Friday by parents. Phụ huynh báo trước ít nhất 10 ngày làm việc (2 tuần) từ Thứ Hai đến Thứ Sáu.	
Conditions <i>Điều kiện</i>	Not applicable Không áp dụng	Refund, deferral, transfer of unused fees of meal service and transportation shall be considered by VAS school for either one of the following two cases only: Việc hoàn trả, bảo lưu, chuyển đổi tiền ăn và tiền xe chưa sử dụng chỉ được trường VAS xem xét khi thuộc 1 trong 2 trường hợp sau: - Parent(s) of the concerned students change their workplace and/or relocate to another province/city/country, making it impossible for the student to continue his/her study with VAS school (1). - Phụ huynh chuyển nơi công tác, sinh sống đến tỉnh/thành phố trực thuộc trung ương/quốc gia khác, không phù hợp về vị trí địa lý để học sinh có thể tiếp tục theo học tại trường VAS (1). - A student suffers from a serious illness and requires long-term medical treatment (i. e. 10 consecutive days and above) (2). - Học sinh ốm đau cần được điều trị dài hạn từ 10 ngày liên tục trở lên (2).	
Approved amount <i>Số tiền xét duyệt</i>	Based on the full unit of unused installment payment Theo đơn vị đợt thanh toán chưa sử dụng	Unused 5-consecutive days or more. 5 ngày liên tục chưa sử dụng trở lên.	Unused 2 consecutive weeks or more (i.e. Monday to Friday). 02 tuần chưa sử dụng (từ Thứ Hai đến Thứ Sáu) liên tục trở lên.
Refund <i>Hoàn phí</i>	- For annual payment method: 70% of the remaining unused installment payment(s). Đóng học phí theo hình thức 1 lần/năm: hoàn trả 70% số tiền còn lại theo đơn vị đợt thanh toán chưa sử dụng. - For payment-by-installment methods: 50% of the remaining unused installment payment (if any). Đóng học phí theo nhiều đợt: hoàn trả 50% số tiền còn lại theo đơn vị đợt thanh toán chưa sử dụng (nếu có).	- 100% of the unused fees for 5 consecutive days or more. 100% số tiền còn lại theo 5 ngày liên tục chưa sử dụng trở lên.	- 100% of the unused fees for 2 consecutive weeks or more 100% số tiền còn lại theo 02 tuần liên tục chưa sử dụng trở lên.
Deferral / Transfer <i>Bảo lưu / Chuyển phí</i>	- 100% of the remaining unused installment payment(s). 100% số tiền còn lại theo đơn vị đợt thanh toán chưa sử dụng.	- 100% of the unused fees for 5 consecutive days or more. 100% số tiền còn lại theo 5 ngày liên tục chưa sử dụng trở lên.	- 100% of the unused fees for 2 consecutive weeks or more 100% số tiền còn lại theo 02 tuần liên tục chưa sử dụng trở lên.
The time validity for refund/deferral/transfer <i>Thời gian hiệu lực của hoàn phí, bảo lưu, chuyển phí</i>	- All requests for refund /deferral / transfer will be valid within 12 months from the date VAS approved or before the starting date of the next school year, whichever comes first. VAS will not facilitate any case of refund / deferral / transfer after this period. Mọi yêu cầu về hoàn phí / bảo lưu / chuyển phí sẽ có hiệu lực trong vòng 12 tháng kể từ ngày VAS chấp thuận hoặc trước khi bắt đầu năm học tiếp theo tùy điều kiện nào đến trước. VAS sẽ không giải quyết bất kỳ trường hợp nào sau thời gian quy định này. - In the event that the refund request by Parents has been approved, VAS will make the refund within 20 days from the receipt of the proper bank account information of the Parents. Đối với yêu cầu Hoàn phí đã được chấp thuận, VAS sẽ hoàn trả cho Phụ huynh trong vòng 20 ngày kể từ ngày nhận đầy đủ thông tin hợp lệ về tài khoản ngân hàng của Phụ huynh.		



- Fees transfer is applicable only to the students whose biological siblings or siblings registered in the same living address, are attending VAS school concurrently.

Trường hợp chuyển phí chỉ áp dụng khi Học sinh có anh chị em ruột hoặc anh chị em cùng địa chỉ cư trú đang cùng theo học tại trường VAS.

- Students who are entitled to Full-year payment incentive but do not participate in the whole school year will be withdrawn all Full-year payment incentive. Students who are entitled to Sibling incentives but do not participate in the full year/full installment will be withdrawn Sibling incentives at the rate corresponding to the unused tuition fees in the school year.

Học sinh được hưởng ưu đãi thanh toán sớm nhưng không tham gia trọn năm học sẽ truy thu toàn bộ ưu đãi thanh toán sớm. Học sinh được hưởng ưu đãi cho anh chị em ruột nhưng không tham gia trọn năm/trọn đợt: sẽ truy thu ưu đãi anh chị em ruột theo tỷ lệ tương ứng với phần học phí chưa sử dụng trong năm học.

- For points (1, 2) in the policy for deferral, refund or transfer of meal and transportation fees, the following supporting documents are required:

Mục (1, 2) trong chính sách liên quan đến việc bảo lưu, hoàn trả hoặc chuyển đổi tiền ăn và phí xe đưa rước: hồ sơ yêu cầu được liệt kê dưới đây:

Supporting documents to be submitted to VAS school/ Hồ sơ giấy tờ cần cung cấp cho trường VAS:

Request form as regulated by VAS school/ Mẫu đơn theo quy định của trường VAS.

Notarized copies of the birth certificate or living address confirmation to verify the student's relationship with the biological siblings or siblings in the same residence, in case of fee transfer/ Bản sao công chứng giấy khai sinh hoặc bản trích lục giấy khai sinh hoặc xác nhận địa chỉ cư trú để xác nhận mối quan hệ anh chị em ruột hoặc anh chị em cùng địa chỉ cư trú trong các trường hợp yêu cầu chuyển phí.

A copy of the parents' work relocation letter from the parents' employer/ Bản sao quyết định của Công ty/Tổ chức phụ huynh làm việc về việc chuyển chuyển nơi công tác.

A copy of visa or flight ticket; notarized copy of residence/temporary residence document and letter of acceptance by the destination school/ Bản sao visa hoặc vé máy bay; bản sao công chứng giấy thường trú/tạm trú và thư chấp nhận bởi trường chuyển đến của học sinh.

A copy of medical documents providing evidence for the student's long-term absence from the school due to serious illness/ Bản sao hồ sơ y tế chứng minh học sinh bị bệnh dài ngày không thể đến trường.

Other information/ Thông tin khác

Payments of all fees must be made by bank transfer to the bank account of Vietnam Australia International Education Corporation as shown below.

Việc thanh toán các khoản phí được thực hiện bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Công ty Cổ phần Giáo dục Quốc tế Việt Úc, cụ thể như sau:

ITEM STT	CAMPUS CƠ SỞ	ACCOUNT NAME TÊN TÀI KHOẢN	ACCOUNT NO. SỐ TK	BANK NAME NGÂN HÀNG	CAMPUSES'S ADDRESS ĐỊA CHỈ NHÀ TRƯỜNG
1	BA THẮNG HAI	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703003	HSBC – TNHH MTV HSBC Việt Nam	594 Ba Tháng Hai, Phường Diên Hồng, TP. HCM
2	HOÀNG VĂN THỤ	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703004		202 Hoàng Văn Thụ, Phường Đức Nhuận, TP. HCM
3	SUNRISE	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703002		1 - Đường số 20, Khu Him Lam, Phường Tân Hưng, TP. HCM
4	GARDEN HILLS	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703005		168 Phan Văn Trị, Phường An Nhơn, TP. HCM
5	SALA	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703006		1 - Bùi Thiện Ngộ, Phường An Khánh, TP. HCM
6	RIVERSIDE	CÔNG TY CỔ PHẦN GIÁO DỤC QUỐC TẾ VIỆT ÚC	090864703007		99 Nguyễn Thị Thập, Phường Tân Mỹ, TP. HCM

- Instructions for bank transfer should include information on a student's name, ID, class, campus, and purpose of payment.
Các thông tin của Học sinh bao gồm họ tên, mã số, lớp, cơ sở học và mục đích đóng tiền cần được ghi đầy đủ khi Phụ huynh thực hiện chuyển khoản.
- For payments made via ATM, parents are required to inform the Admissions Department of the transferred amount, student's information and account holder name.
Trường hợp chuyển khoản bằng ATM, phụ huynh cần thông báo với Phòng Giáo vụ về số tiền thanh toán, các thông tin của học sinh và tên chủ tài khoản.
- If Parents require an official VAT invoice, please inform VAS school and fill in the required form 05 days prior to the payment date or 05 days prior to each installment commencement date, whichever comes first.

PH có nhu cầu xuất hóa đơn GTGT vui lòng thông báo và điền thông tin theo mẫu đơn của trường VAS 05 ngày trước ngày đóng phí hoặc 05 ngày trước ngày bắt đầu của mỗi đợt thanh toán tương ứng tùy điều kiện nào đến trước.

